TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Văn Cương – Nghề nghiệp Hưu trí.

2. Ông Bế Văn Hạnh – Phó hiệu trưởng, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Thành.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/HSST ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST - HS ngày 08/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 1577/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lục Hà Đ (tên gọi khác: Không) – sinh ngày 28 tháng 5 năm 2000 tại Quốc Toản, Quảng Hoà, Cao Bằng

Thẻ CCCD: 004200003738 cấp ngày 28 tháng 4 năm 2023, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an.

Nơi thường trú: xóm B, xã Q, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lục Văn Đ1, sinh năm 1977 và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1978; Vợ: chưa; con: có 01 con, sinh năm 2023. Chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 15/11/2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lục Hà Đ hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2023 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Nông Thị Đ2, sinh ngày 21/6/2008, trú tại xóm Đ, xã T, huyện

Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nông Thị Đ2* là bà Linh Thị An – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nông Thị Đ2*: Ông Nông Văn Ph, sinh năm 1986 và bà Mã Thị Ch, sinh năm 1988 (là bố, mẹ đẻ của bị hại). Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiếp nhận Bản kiến nghị khởi tố số 35/UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng về việc: Lục Hà Đ, sinh năm 2000, trú tại xóm B, xã Q, Quảng Hoà, Cao Bằng có quan hệ tình cảm và phát sinh quan hệ tình dục với Nông Thị Đ2, sinh ngày 21/6/2008, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng dẫn đến Nông Thị Đ2 có thai và ngày 24/3/2023 đã sinh một bé gái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Hành vi của Lục Hà Đ có dấu hiệu của tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự. Sau khi tiếp nhận bản kiến nghị khởi tố trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hoà đã tiến hành xác minh, điều tra xác định được như sau:

Khoảng tháng 02/2021, Lục Hà Đ quen biết với Nông Thị Đ2 qua mạng xã hội Facebook, sau đó giữa Đạt và Đào nảy sinh quan hệ tình cảm. Khi mới quen biết, Đ2 nói với Đ là Đ2 sinh năm 2004, đến tháng 6/2021 qua thông tin cá nhân được Đ2 ghi trên tài khoản mạng xã hội Facebook có tên "Đ2N" thì Đ biết được Đ2 sinh ngày 21/6/2008. Dù biết Đ2 chưa đủ 16 tuổi nhưng Đ và Đ2 vẫn tiếp tục mối quan hệ yêu đương. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022, Đ và Đ2 đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau tổng cộng 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng tháng 3 năm 2022, lần thứ hai là vào khoảng tháng 4 năm 2022 và lần thứ ba là vào khoảng giữa tháng 6 năm 2022. Cả ba lần đều quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu tại phòng ngủ của Đ thuộc xóm B, xã Q, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng và đều xuất tinh vào trong âm đạo của Đ2, không sử dụng biện pháp tránh thai. Việc quan hệ tình dục đều diễn ra vào ban ngày, thời điểm bố mẹ của Đ đi làm. Sau khi quan hệ tình dục lần thứ ba được khoảng 10 ngày thì Đ2 phát hiện có thai và báo cho Đ biết, sau đó cả Đ và Đ2 đều thông báo cho bố mẹ cả hai bên biết nhưng vì Đ2 còn nhỏ (mới được 14 tuổi) nên ông Lục Văn Đ1, bà Hoàng Thị L (bố mẹ đẻ của Đ) và ông Nông Văn Ph, bà Mã Thị Ch (bố mẹ đẻ của Đ2) đều chấp thuận Đ2 và Đ là con dâu, con rể của mình nhưng chưa tổ chức đám cưới. Đến ngày 24/3/2023 thì Đ2 sinh 01 bé gái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Sau sinh con, Đ đón Đ2 cùng con gái về sinh sống cùng tại nhà thuộc xóm B, xã Q, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 18/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã ra

Quyết định số 65/QĐ-CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định gen (AND) xác định cháu bé do Đ2 sinh ra có quan hệ huyết thống con đẻ – mẹ đẻ với Nông Thị Đ2, còn đẻ - bố đẻ với Lục Hà Đ hay không.

Tại Bản giám định số 3734/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Cháu bé có mẫu niêm mạc gửi giám định có quan hệ huyết thống con đẻ - mẹ đẻ với chị Nông Thị Đ2 và quan hệ huyết thống con đẻ - bố đẻ với anh Lục Hà Đ.

Quá trình điều tra bị cáo Lục Hà Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSQH ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo Lục Hà Đ về tội "Giao cấu với người đủ từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d, khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lục Hà Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ, kết luận giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bị hại Nông Thị Đ2 đã thừa nhận những lời khai của bị cáo Đ là đúng. Về trách nhiệm dân sự, Đ đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo Lục Hà Đ về tội "Giao cấu với người đủ từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo như Cáo trạng số 55/CT-VKSQH ngày 08/11/2023 đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Lục Hà Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo Lục Hà Đ có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đề nghị cho được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nông Thị Đ2: Nhất trí với tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo Lục Hà Đ theo Cáo trạng của đã truy tố. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị hại còn nhỏ (dưới 16 tuổi), chưa có kinh nghiệm sống nếu phải một mình nuôi con sẽ hết sức khó khăn, bố bị cáo hay đau ốm; quá trình điều tra bị hại đã có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để phụ giúp công việc gia đình và chăm sóc con nhỏ. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả nên không có yêu cầu gì.

Bị hại Nông Thị Đ2 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để phụ giúp công việc gia đình và chăm sóc con nhỏ. Bị cáo đã bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm.

Viện kiểm sát đối đáp: Viện kiểm sát đã xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo và đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên mà mỗi lần phạm tội của bị cáo đều thuộc trường hợp nghiêm trọng, căn cứ Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, Viện kiểm sát đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, đã thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội, cùng vợ chăm sóc, nuôi dậy con. Hiện nay gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bố ốm hay đi điều trị, mẹ cũng hay ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ cần sự chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Lục Hà Đ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022, xuất phát từ quan hệ yêu đương nam nữ, tại nhà ở của mình thuộc xóm B, xã Quốc T, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng, Lục Hà Đ đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với Nông Thị Đ2, sinh ngày 21/6/2008. Tại thời điểm Đ thực hiện hành vi giao cấu lần đầu (Đ2 đủ 13 tuổi dưới 14 tuổi); đến ngày 24/3/2023 đã sinh một bé gái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Do vậy hành vi của bị cáo Lục Hà Đ đã cấu thành vào tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" và "làm nạn nhân có thai" được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi trên đây của bị cáo Lục Hà Đ không những đã trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Mặc dù, bị cáo và bị hại có sự đồng thuận, tự nguyện trong quan hệ tình dục nhưng bị hại còn đang ở trong độ tuổi đủ từ 13 đến dưới 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hành vi quan hệ tình dục này là trái pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lục Hà Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; sau khi cháu Đ2 sinh con, bị cáo đã đón về chung sống với gia đình và gia đình hai bên đều chấp thuận coi như con dâu, con rể trong gia đình, bị hại có đơn xin đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo và bị hại sinh sống vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, tuổi đời còn rất trẻ chưa nhận thức được hậu quả do mình thực hiện; phong tục tập quán nơi bị cáo và bị hại sinh sống còn nhiều lạc hậu. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt phù hợp đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người chưa thành niên và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không đảm nhiệm chức vụ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được số tiền bị cáo bồi thường khác phục hậu quả 20.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Về tội danh và mức hình phạt***: Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lục Hà Đ phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

- Xử phạt bị cáo Lục Hà Đ: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo tiếp tục bị "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến khi đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lục Hà Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu AV, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh